

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HS-ST**
Ngày 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Đạt Vân**

2/ Ông **Nguyễn Hải Đăng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. DANH H; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TL, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Ngr phủ; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh D, sinh năm 1967 và bà Thị X, sinh năm 1973; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022, đến ngày 18/4/2023 cho bảo lãnh tại ngoại

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. DANH THANH C; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn

hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh T, sinh năm 1974 và bà Châu Thị Kim S, sinh năm 1976; vợ Thị Hoài T, sinh năm 2002; Con 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. DANH HOÀI P; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh P, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* Người bị hại: Anh **Dương Đ**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Dương H**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

*** Người làm chứng:** Anh **Danh L**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2022, Danh Thanh C đang ngồi uống rượu cùng với Danh Hoài P (anh vợ C), Danh H và Danh L tại nhà P thuộc ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG thì Dương Đ đi lại hỏi mượn chiếc xe mô tô của C để đi đến nhà ông Danh Ph (Danh Ph) đốt nhang cho bà nội Đ thì Ch đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C không thấy Đ về trả xe nên kêu Danh L chở đến nhà ông Danh Ph để lấy xe, khi L chở đến đầu hẻm vào nhà ông Ph thuộc ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG thì C đi vào nhà ông Ph gặp Đ đang ngồi uống rượu

cùng với Dương H (cha Đ), Danh C, D và M (chưa xác định được nhân thân), C dùng tay đánh một cái vào đầu của Đ và nói “sao không lấy xe trả cho anh”, ông H thấy vậy mới lấy cái chén bằng sành ném về hướng C nhưng không trúng, ông H và Đ tiếp tục xông vào đánh nhau với C bằng tay không có thương tích gì. Danh L, Danh C và những người khác vào can ngăn và chở C về; Đ mới dùng chân đạp vào xe mô tô của C làm sút dè chắn nước phía trước. Sau khi bị đánh, C kêu L chở về lại nhà P nói lại vụ việc cho P nghe và kêu P cùng đến chỗ Đ để lấy xe thì P đồng ý, Danh H nghe vậy cũng đi theo. C kêu Danh L dùng xe mô tô chở C, P và H đến nhà ông Ph, khi đến đầu hẻm C, P và H đi bộ vào nhà ông Ph, thấy Đ, P hỏi “sao C cho mày mượn xe nó qua lấy mày còn đánh nó”, Đ chưa nói gì thì P, C xông vào dùng tay đánh nhau với Đ một lúc thì Đ bỏ chạy ra phía sau nhà ông Ph, P, C, H đuổi theo, ông H từ trong nhà ông Ph chạy ra thì H đánh nhau với ông H, Đ nhặt (lượm) viên gạch ném (chọi) về hướng C và P nhưng không trúng ai nên tiếp tục quay lại đánh nhau với P. C thấy gần đó có 01 thanh gỗ dài khoảng 1,57m nên nhặt lên đánh trúng vào tay và người của Đ, H lúc này cũng nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 60cm (dạng ống tuýp) rỗng bên trong, đã bị rỉ sét ở góc cây gần đó cầm trên tay phải đánh trúng vào vùng đầu của Đ một cái làm Đ ngã xuống đất bất tỉnh. Ông H thấy Đ bị đánh lên lấy một cây búa (loại búa chặt cây) phía sau nhà ông Ph ra chém lại nhưng lưỡi búa văng ra trúng vào đầu của Danh H làm rách da đầu. Sau đó Danh L và một số người khác đến can ngăn kêu P, C, H đi về; Đ được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích đến ngày 14 tháng 7 năm 2022 xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý vụ việc.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/TgT ngày 09/8/2022 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Dương Đ như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vỡ lún xương sọ vùng đỉnh trái, rách màng cứng, máu tụ dưới màng cứng, dập xuất huyết não đỉnh trái đã được phẫu thuật khoan mở nắp sọ, lấy máu tụ, cầm máu, đặt lại nắp sọ. Hiện tại còn sẹo phẫu thuật, còn ổ tổn thương dập não vùng đỉnh trái và vùng khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 39% (Ba mươi chín phần trăm).

(3) Vật gây thương tích: *Vật tày diện giới hạn; vật chứng 02 khúc gỗ (được đánh số 1 và 2) gửi giám định điều gây được thương tích trên.*

** Về vật chứng:*

- 02 (hai) khúc gỗ vuông có kích thước 157cm x 05cm x 03cm.

- 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 60cm (dạng ống tuýp), rỗng bên trong, bị rỉ sét. (không thu giữ được)

- 01 (một) cây búa (loại búa có lưỡi dùng chặt cây), cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen đã rỉ sét. (không thu giữ được)

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại yêu cầu Danh H, Danh Thanh C, Danh Hoài P có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 17.000.000 đồng. Các bị cáo đã thống nhất và đã đưa cho Dương Đ số tiền 8.000.000 đồng, trong đó bị can Danh H 3.000.000 đồng, Danh Hoài P 3.000.000 đồng và Danh Thanh C 2.000.000 đồng.

** Biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) khúc gỗ vuông có kích thước 157cm x 05cm x 03cm là hung khí sử dụng khi đánh nhau đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-CT ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Danh H; Danh Thanh C và Danh Hoài P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh H; Danh Thanh C và Danh Hoài P phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị HĐXX áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS đề nghị như sau

Đối với Danh H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm

Đối với Danh Thanh C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng

Đối với Danh Hoài P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Danh H; Danh Thanh C và Danh Hoài P về phần trách nhiệm dân sự. Xử buộc các bị cáo Danh H; Danh Thanh C và Danh Hoài P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại Dương Đ số tiền là 7.500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) khúc gỗ vuông có kích thước 157cm x 05cm x 03cm là hung khí sử dụng khi đánh nhau đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và quản lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 04 tháng 7 năm 2022, Danh Thanh C cho Dương Đ mượn xe mô tô đi công việc nhưng đi lâu quá không về trả nên đi tìm Đ để đòi xe thì xảy ra cự cãi nên bị Đ và ông Dương H (cha Đ) đánh. C về nói lại vụ việc trên cho Danh Hoài P nghe và nhờ P cùng đi đến nhà Danh Ph cư ngụ ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG để tìm Đ lấy lại xe. Khi đi có Danh H, C và P đến nhà ông Ph thì xảy ra đánh nhau giữa H, P; C với Đ và ông Dương H. Trong lúc đánh nhau thì P đánh Đ bằng tay, C lấy khúc gỗ vuông đánh vào tay và người Đ; H dùng khúc sắt đánh vào vùng đầu của Đ làm sức khỏe của người bị hại Dương Đ bị suy giảm là 39%.

Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a);

b).....;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; ... ”.

Như vậy, hành vi dùng hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) gây thương tích cho bị hại làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 39% của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

3.1 Đối với bị cáo Danh H: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng, sau khi nghe C nói lại việc bị đánh tại nhà Dương Đ thì bị cáo lại đi theo đánh nhau với phía của người bị hại và gây thương tích cho bị hại Dương Đ

suy giảm đến 39%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện thái độ xem thường pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại để răn đe giáo dục và phòng ngừa cho các trường hợp tương tự khác xảy ra mới là tương xứng.

3.2 Đối với các bị cáo Danh Thanh C và Danh Hoài P là người có nhận thức, biết được việc gây thương tích cho người khác sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này cho thấy mâu thuẫn xuất phát từ việc bị cáo Danh Thanh C về kể lại sự việc bị đánh tại nhà Dương Đ nên mới rủ Danh H và Danh Thanh P đi giải quyết mâu thuẫn nên mới dẫn đến Dương Đ bị thương tích như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây bất an cho người dân. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng cần phải được xử lý tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Dương Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí

khác với số tiền là 17.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường trước cho anh Dương Đ được 8.000.000 đồng; Ngày 24/11/2023 các bị cáo khắc phục thêm cho người bị hại Dương Đ số tiền 1.500.000 đồng (theo biên lai thu số 0000590 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành). Tổng cộng là 9.500.000 đồng. Tại phiên toà giữa các bị cáo đã tự nguyện sẽ khắc phục, bồi thường số tiền còn lại là 7.500.000 đồng cho anh Dương Đ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: đối với 02 (hai) khúc gỗ vuông có kích thước 157cm x 05cm x 03cm là hung khí sử dụng khi đánh nhau đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và quản lý là hung khí được thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Danh Hiệp, Danh Thanh Chơn, Danh Hoài Phong.

1.2 Tuyên bố các bị cáo Danh H, Danh Thanh C, Danh Hoài P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt: Bị cáo **Danh H, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ 21/9/2022 đến ngày 18/4/2023.

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Danh Thanh C, 03 (ba) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Danh Hoài P, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc các bị cáo Danh H, Danh Thanh C, Danh Hoài P sẽ bồi thường cho anh Dương Đ số tiền còn lại là 7.500.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 02 (hai) khúc gỗ vuông có kích thước 157cm x 05cm x 03cm. Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 48/QĐ-VKS-CT ngày 02/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc các bị cáo Danh H, Danh Thanh C, Danh Hoài P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Danh H, Danh Thanh C, Danh Hoài P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo; BH;
- Lưu HS.

Mai Tấn Đầu